

Bản án số 39/2018/HSST
Ngày 31/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách, bà Phan Thị Nhụ.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng, Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 17/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thế A, sinh năm 1991.

HKTT: Khu 1, thị trấn LS, huyện TX, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1970, con bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con chưa có.

Tiền án: có 03 tiền án.

Ngày 12/8/2011 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 13 ngày tù của bản án ngày 12/8/2011 buộc phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng 13 ngày tù. Ngày 16/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tháng 4/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/10/2017 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù tại bản án số 71/2018/HSST.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1. Chị Đàm Thị T, sinh năm 1973. (đề nghị vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn ChC, xã ChPh, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
2. Anh Phù Văn B, sinh năm 1991. (đề nghị vắng mặt)
HKTT: Thôn TNg, xã TTr, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.
3. Chị Trịnh Thị Th, sinh năm 1990. (đề nghị vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn ML, xã PhM, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
4. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1985. (vắng mặt)
Địa chỉ: Phường NgTh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
5. Ông Nguyễn Nhân A, sinh năm 1972. (đề nghị vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn ML, xã PhM, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
6. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1994. (đề nghị vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 8, xã TL, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Mậu T, sinh năm 1990. (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn ML, xã PhM, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
2. Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1970. (có mặt)
HKTT: Khu 1, thị trấn LS, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế A, sinh năm 1991 có hộ khẩu thường trú tại khu 1, thị trấn LS, huyện TX, tỉnh ThH là công nhân Công ty cổ phần công nghệ Stencil. Trước khi bị bắt giữ bị cáo đang thuê trọ tại thôn MD, xã PM, huyện Quế Võ và làm công nhân tại Quế Võ.

Khoảng 14h ngày 11/10/2017 bị cáo đi từ phòng trọ đem theo 01 bộ vạm phá khóa xe với mục đích để trộm cắp xe máy. Khi đi đến quán thịt Trâu Đông Đô tại đường 24, thôn Mao Độc, huyện Quế Võ bị cáo thấy có 01 xe máy hiệu Honda Airblade BKS 99E1-187.99 của chị Đàm Thị T, sinh năm 1973 có HKTT tại thôn ChC, xã ChPh, huyện Quế Võ dựng trước cửa quán. Lợi dụng lúc chị T không chú ý bị cáo đã trộm cắp xe rồi đem về phòng trọ cất giấu.

Ngày 12/10/2017 chị T làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ về việc bị mất trộm xe và giao nộp 06 hình ảnh chụp từ Camera của cửa hàng ghi hình ảnh của đối tượng trộm cắp xe.

Ngày 13/10/2017 bị cáo Nguyễn Thế A đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ đầu thú, giao nộp chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 99E1-187.99 và 03 xe mô tô khác gồm: 01 xe mô tô Honda Wave BKS 21C1-171.44; 01 xe Honda Wave đen không BKS có số khung 125FY287358, số máy 287469 và 01 BKS 99V2-5186 trong cốp xe (là biển số xe Ariblade của ông An); 01 xe mô tô Honda Airblade BKS 11U1-096.65 (Biển số xe này là biển số xe của chiếc xe máy Honda Wave có số khung 125FY287358 mà bị cáo đã tháo và lắp và xe Airblade); 01 sổ bảo hành, 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Mậu T; 01 bộ vạm phá khóa (gồm vạm và tay công) và số tiền 12.000.000 đồng và khai nhận hành vi phạm tội. Tại kết luận định giá tài sản số 103 ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *“01 xe mô tô Honda Airblade BKS: 99E1-187.99 trị giá 28.600.000 đồng”*.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận đã thực hiện 05 vụ trộm cắp xe mô tô khác trên địa bàn huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và 01 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất, thứ 2 và thứ 3: Khoảng 20 giờ ngày 06/10/2017 Thế A mang theo 01 bộ vạm phá khóa đi bộ từ phòng trọ sang thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà trọ của anh Phù Văn B, sinh năm 1991 người quê thôn TNg, xã TTh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang đang thuê trọ thì phát hiện một xe mô tô Boss SB8 BKS 23E1- 020.02 của anh B đang dựng trong sân. Quan sát xung quanh không có người, bị cáo tiến lại gần dùng vạm phá ổ khóa điện, rồi nổ máy điều khiển xe ra quốc lộ 18. Khi đang đi bị cáo thấy xe đã kém chất lượng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe khác. Khi đi đến khu vực quán Karaoke Audi của chị Trịnh Thị Th, sinh năm 1990 ở thôn M L, xã PhM, huyện Quế Võ. Bị cáo phát hiện xe mô tô Honda Wave BKS 99V1-5950 của chị Th đang dựng cạnh cửa quán, xung quanh không có người. Bị cáo đã điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được của anh Biền đến gần chiếc xe trên, để lại chiếc xe mô tô vừa trộm cắp và dùng vạm phá ổ khóa điện xe mô tô của chị Th rồi nổ máy điều khiển đi về hướng thôn MD, xã Phượng Mao. Khi đi được khoảng 100 mét cảm thấy chiếc xe vừa trộm cắp được đã cũ, đồng thời bị cáo lại nhìn thấy một xe mô tô Honda Wave BKS 99E1-323.21 của anh Lê Thanh T, sinh năm 1985 ở NgTh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đang dựng trước cửa quán Cafe Thủy mới hơn chiếc xe vừa trộm cắp được nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thấy xung quanh không có người bị cáo đi xe của chị Th đến gần xe trên, để lại chiếc xe rồi dùng vạm phá ổ khóa điện xe mô tô Honda Wave BKS 99E1-323.21 rồi nổ máy đi về phòng trọ tại thôn Mao Độc, xã Phượng Mao. Chiếc xe này sau đó bị cáo đã bán cho một người thanh niên không quen biết ở Hà Nội được số tiền 3.500.000 đồng rồi sử dụng cá nhân hết. Chiếc xe mô tô Boss SB8 BKS 23E1-020.02 không thu hồi được. Chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 99V1-5950 sau đó chị Th đã tìm thấy.

Ngày 06/10/2017 chị Th làm đơn trình báo Công an huyện Quế Võ về việc bị mất chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 99V1-5950. Tại kết luận định giá tài sản số 105 ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “*Chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 99V1-5950 trị giá 3.712.500 đồng*”. Chiếc xe bị mất sau đó chị Th đã tìm lại được và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Ngày 11/10/2017, anh Phù Văn B làm đơn trình báo Công an huyện Quế Võ về việc bị mất chiếc xe mô tô Boss BKS 23E1-020.02. Tại kết luận định giá tài sản số 106 ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “*Chiếc xe mô tô Boss BKS: 23E1-020.02 trị giá 5.700.000 đồng*”. Ngày 08/12/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ đã trả lại anh B số tiền 5.700.000 đồng, tương đương giá trị chiếc xe mô tô bị mất nay không thu hồi được. Anh B nhất trí với số tiền bồi thường trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Ngày 12/10/2017 anh Lê Thanh T làm đơn trình báo Công an huyện Quế Võ về việc anh bị mất chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 99E1-323.21. Tại kết luận định giá tài sản số 109 ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “*Chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 99E1-323.21 trị giá 14.437.500 đồng*”. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Mậu T, sinh năm 1990 ở thôn ML, xã PhM, huyện Quế Võ cho anh T mượn. Chiếc xe hiện không thu hồi được, anh T và anh T yêu cầu bồi thường trị giá xe theo kết luận định giá tài sản. Ngày 31/10/2017 và ngày 08/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại cho anh Nguyễn Mậu T 14.437.500 đồng, 01 sổ bảo hành, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Mậu T. Anh Toàn nhận lại những tài sản trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Vẫn trong tối ngày 06/10/2017, sau khi mang xe trộm cắp về phòng trọ cất giấu bị cáo lại tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa nhà ông Nguyễn Nhân A, sinh năm 1972 ở thôn ML, xã PhM, huyện Quế Võ thì phát hiện chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 99V2-5186 đang đỗ trước cửa nhà, xung quanh không thấy có người, chìa khóa xe để trong bàn uống nước. Thế A lên vào nhà lấy chìa khóa xe mô tô ở bàn rồi mở khóa, nổ máy đi thẳng về phòng trọ cất giấu.

Ngày 12/10/2017 ông A làm đơn trình báo Công an huyện Quế Võ về việc bị mất chiếc xe ngày 06/10/2017. Tại kết luận định giá tài sản số 107 ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “*Chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS: 99V2-5186 trị giá 14.665.200 đồng*”. Ngày 30/10/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ đã trả lại ông Nguyễn Nhân A chiếc xe trên, ông A nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Khoảng 16h ngày 10/10/2017 Thế A điều khiển xe mô tô trộm cắp được của ông A đi từ phòng trọ đến khu vực nhà trọ của chị Hoàng Thị L, sinh năm 1994 người quê thôn 8, xã TL, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đang thuê trọ ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu thì phát hiện 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen bạc BKS 21C1-171.44 đang dựng tại hiên tầng 1 của phòng trọ. Bị cáo quay xe lại và để xe mô tô Honda Airblade ở cách dãy trọ 500 mét rồi đi bộ vào dãy nhà trọ. Quan sát thấy không có người, bị cáo đã dùng vạm phá ổ khóa điện, dắt xe ra cổng và nổ máy đi thẳng về phòng trọ cất giấu sau đó bắt taxi quay lại lấy chiếc xe mô tô Honda Airblade.

Ngày 11/10/2017, chị L làm đơn trình báo Công an huyện Quế Võ về việc bị mất chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 21C1-171.44. Tại kết luận định giá tài sản số 108 ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *“Xe mô tô Honda Wave BKS: 21C1-171.44 trị giá 14.574.450 đồng”*. Ngày 29/10/2017 Cơ quan Công an huyện Quế Võ trả lại cho chị L 01 xe mô tô Honda Wave BKS 21C1-171.44, chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Ngày 01/12/2017 ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1970 ở khu 1, trị trấn L S, huyện ThX, tỉnh Thanh Hóa là bố đẻ của Nguyễn Thế A đến Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ giao nộp 9.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị cáo Thế A. Ông D cũng không yêu cầu Thế A phải hoàn trả số tiền trên.

Đối với hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave màu đen bạc BKS 11U1-096.65 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Ngày 17/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã có thông báo, bàn giao vật chứng liên quan đến vụ án để Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 27/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố Nguyễn Thế A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Thế A khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận các lần trộm cắp xe tại địa bàn huyện Quế Võ với tổng số tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 81.689.650 đồng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Nguyễn Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản” với giá trị tài sản trộm cắp là 81.689.650 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c, điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b điểm r điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự 2015, xử phạt Thế A từ 48 đến 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2017. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án; Tài

sản trộm cắp Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu, những người bị hại đã nhận đủ tài sản bị trộm cắp, nhận số tiền giá trị tài sản bị trộm cắp không thu hồi được và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa, 01 tay công; trả lại bị cáo số tài sản tạm giữ gồm; 01 áo rằn ri, 01 thẻ ATM, 01 CMT đều tên bị cáo A, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 điện thoại Nokia 1110i, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc và số tiền 862.500 đồng còn lại. Những người có quyền lợi liên quan là anh T, ông D cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Đối với người thanh niên đã mua xe mà bị cáo đã khai, do bị cáo không biết thanh niên đó tên tuổi và ở đâu nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

Bị cáo Thế A nhận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thế A tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường các vụ trộm cắp, phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để xác định; Trong khoảng thời gian ngắn, từ ngày 6/10/2017 đến ngày 11/10/2017 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Thế A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản là xe máy của nhưng người bị hại gồm; Chị Nguyễn Thị T, anh Phù Văn B, chị Trịnh Thị Th, anh Lê Thanh T, ông Nguyễn Nhân A và chị Hoàng Thị L với trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 81.689.650 đồng. Do hành vi trộm cắp của bị cáo được thực hiện trước thời điểm ngày 01/01/2018 nên căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng các quy định của Bộ Luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo. Hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản trị giá 81.689.650 đồng của bị cáo Thế A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ Luật hình sự năm 1999. Bị cáo Thế A ngày 16/12/2014 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Tháng 4/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội bị xét xử lần này của của bị cáo cũng thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo trong khoảng thời gian ngắn, từ ngày 6/10/2017 đến ngày 11/10/2017 đã thực hiện 06 lần trộm cắp xe máy. Tuy nhiên bị cáo chưa có gia đình riêng, không phải chăm lo cho ai khác ngoài bản thân. Bị cáo trước và trong thời gian thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cũng có công việc làm, có thu nhập thường xuyên, bị cáo đang có hợp đồng lao động và vẫn đi làm tại Công ty cổ phần công nghệ Stencil. Bị cáo phạm tội chỉ với

mục đích có tiền để thỏa mãn sự ích kỷ của bản thân nên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ Luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an ninh trên địa bàn. Do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo đã bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” và phạm tội với giá trị tài sản bị chiếm đoạt từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nên mặc dù bị cáo bị truy tố về hành vi 06 lần trộm cắp tài sản, nhưng những tình tiết này đã là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần cũng như phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo cũng đã tác động gia đình cũng như dùng số tiền của mình để khắc phục hậu quả. Gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường toàn bộ số thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự năm 1999. Sau khi phạm tội, bị cáo cũng đã đến cơ quan điều tra để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Một số người bị hại trong vụ án cũng có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 để Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Đánh giá toàn bộ các tình tiết của vụ án, thấy rằng; Bị cáo Thế A chỉ vì sự ích kỷ của bản thân, đua đòi không chịu làm ăn lương thiện đã nhiều lần trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị Tòa án nhân dân các cấp kết án cùng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài lần trộm cắp bị xét xử hôm nay bị cáo cũng đã bị Cơ quan tố tụng thành phố Bắc Ninh xử lý hình sự cũng về hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường quyền về tài sản của người khác đã phải đổ mồ hôi công sức mới tạo lập được. Chỉ vì bản thân, bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản để hưởng lợi nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có hình phạt thích đáng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo.

Tuy nhiên bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã khắc phục toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra nên đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của điều luật thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo chưa có gia đình riêng, sống phụ thuộc bố mẹ nên thấy rằng không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, nhanh chóng hòa nhập xã hội, hòa nhập cộng đồng.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng là 01 vạm phá khóa, 01 tay công. Số vật chứng không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo số tài sản tạm giữ gồm; 01 áo rằn ri, 01 thẻ ATM, 01 CMT đều tên bị cáo Thế A, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 điện thoại Nokia 1110i, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc và số tiền 862.500 đồng còn lại nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Phía những người bị hại đã nhận lại tài sản và nhận lại số tiền trị giá tài sản không thu hồi được và không có ý kiến gì thêm, không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Trong vụ án có người liên quan là anh Nguyễn Mậu T, ông Nguyễn Đình D là bố đẻ bị cáo A cũng không có yêu cầu gì về phần dân sự trong vụ án nên cũng không xem xét giải quyết. Liên quan đến vụ án còn có người thanh niên đã mua xe máy của Thế A nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra đã trách ra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Áp dụng điểm c, điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ Luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Nguyễn Thế A 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/10/2017. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thế A 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/01/2018 để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và số tiền trị giá tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 vạm bê khóa một đầu dẹt, một đầu hình lục giác, 01 tay công phá khóa hình chữ L. Trả lại cho bị cáo số tài sản gồm; 01 áo rằn ri, 01 thẻ ATM và 01 CMT đều tên bị cáo Nguyễn Thế A, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 điện thoại Nokia 1110i, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc và số tiền 862.500 đồng còn lại nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/12/2017 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Bị cáo Thế A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thế A, ông D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T, anh B, anh T, chị Th, chị L, ông A, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Sỹ Cây